

Số: 08 /2015/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 25 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy định mức chi hỗ trợ, khuyến khích phát triển
Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo
Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 07/6/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày
26/11/2003;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 -
2020;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BKH ngày 09/7/2008 của Bộ Kế hoạch và
Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của
Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác;

Theo đề nghị của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình
số 18/TTr-LM ngày 25/4/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quy định mức chi hỗ trợ, khuyến khích phát triển
hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kèm theo Quyết định số
34/2012/QĐ-UBND ngày 07/6/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Sửa đổi Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi Khoản 1 Điều 2 như sau:

“1. Đối tượng thành lập

a) Đối với việc thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân
dân cơ sở, liên hiệp câu lạc bộ năng suất cao, tổ hợp tác, câu lạc bộ năng suất cao;
hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân cơ sở được tổ chức lại
(chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập) theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

b) Thành viên, sáng lập viên, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập và tham gia hợp tác xã.

c) Cơ quan, cán bộ quản lý nhà nước về hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trực tiếp đến phát triển hợp tác xã.”

b) Sửa đổi Điểm a, b Khoản 2 Điều 2 như sau:

“a) Các chức danh trong Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng hợp tác xã; liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân cơ sở, liên hiệp câu lạc bộ năng suất cao;

b) Thành viên, người lao động làm công việc chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các hợp tác xã; liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân cơ sở, liên hiệp câu lạc bộ năng suất cao;”

2. Bổ sung Điểm c Khoản 1 vào Điều 3 như sau:

“c) Chi hỗ trợ tổ chức lại (chuyển đổi) theo mô hình Luật Hợp tác xã năm 2012 hoặc chi hỗ trợ tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo mô hình Luật Hợp tác xã năm 2012 do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập.

- Chi tổ chức các lớp hướng dẫn tập trung theo nhóm ngành, nghề hoặc theo khu vực xã, liên xã hoặc huyện với thời gian tối đa cho một khoá hướng dẫn tập trung là 05 ngày;

- Chi thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức về hợp tác xã; liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân cơ sở, liên hiệp câu lạc bộ năng suất cao;

- Chi tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân cơ sở, liên hiệp câu lạc bộ năng suất cao;

- Chi tổ chức đại hội thành viên (đại hội chuyển đổi).”

3. Bổ sung Điểm c Khoản 2 vào Điều 4 như sau:

“c) Căn cứ tình hình thực tế và khả năng kinh phí, các mức chi không vượt quá 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) cho một hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân cơ sở, liên hiệp câu lạc bộ năng suất cao được tổ chức lại (chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập). Mức chi cụ thể:

- Chi thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức về Luật Hợp tác xã: Gồm phát hành bộ tài liệu các văn bản pháp luật có liên quan, tối đa là 4.000.000 đồng.

- Chi tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh đối với các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân cơ sở, liên hiệp câu lạc bộ năng suất cao tối đa là 5.000.000 đồng.

- Chi tổ chức đại hội thành viên (đại hội chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập), tối đa là 6.000.000 đồng.”

4. Sửa đổi Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi Khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Về đào tạo dài hạn

Các chức danh trong Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, thành viên khi được hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân cơ sở, liên hiệp câu lạc bộ năng suất cao cử đi đào tạo (chính quy hoặc vừa học vừa làm) tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề phải đáp ứng các điều kiện như sau:

a) Tuổi không quá 40;

b) Đủ điều kiện tuyển sinh của cơ sở đào tạo (có giấy báo trúng tuyển, nhập học);

c) Có quyết định cử đi học của Hội đồng quản trị;

d) Cam kết bằng văn bản làm việc cho hợp tác xã ít nhất 05 năm sau khi tốt nghiệp. Các đối tượng tham gia các lớp đào tạo dài hạn, nếu đang trong thời gian đi học mà tự ý bỏ học, chuyển trường; không hoàn thành chương trình đào tạo; bị cơ sở đào tạo buộc thôi học; hoặc sau khi kết thúc khóa học không thực hiện đúng cam kết về thời gian làm việc tối thiểu với đơn vị cử đi học thì phải bồi thường toàn bộ chi phí đào tạo do ngân sách hỗ trợ.”

b) Sửa đổi Điểm a Khoản 4 Điều 5 như sau:

“a) Hỗ trợ cho cán bộ, thành viên trong trường hợp được hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân cơ sở, liên hiệp câu lạc bộ năng suất cao cử đi đào tạo dài hạn tập trung:

Các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 2 của Quy định này khi được hợp tác xã cử đi đào tạo (chính quy hoặc vừa học vừa làm) tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1 điều 5, được hỗ trợ 100% tiền học phí theo quy định của trường các đối tượng theo học. Việc hỗ trợ kinh phí đào tạo dài hạn theo quy định này chỉ áp dụng cho học viên theo học tại các trường công lập hoặc tư thục được thành lập trong nước theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (không bao

gồm hỗ trợ cho học viên theo học các chương trình đào tạo có liên kết với nước ngoài).”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, các nội dung khác của Quy định mức chi hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 07/6/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Tư pháp; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Chủ tịch, P.Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Chánh - Phó VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Minh Phúc